

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành
kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn được xếp lương theo mã ngạch thuộc các ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều.

Điều 2. Mức phụ cấp và cách tính

1. Mức phụ cấp ưu đãi được quy định như sau:

a) Ngành kiểm lâm:

- Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với công chức ngạch kiểm lâm làm việc trên địa bàn xã có phụ cấp từ 0,7 trở lên;

- Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với công chức ngạch kiểm lâm làm việc trên địa bàn xã có phụ cấp khu vực từ 0,4 đến 0,5;
- Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với công chức ngạch kiểm lâm làm việc trên địa bàn xã có phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,3;
- Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với công chức, viên chức ngạch kiểm lâm làm việc tại các Hạt, Trạm kiểm lâm nơi có phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên;
- Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với công chức ngạch kiểm lâm làm việc trên địa bàn xã không có phụ cấp khu vực và công chức, viên chức ngạch kiểm lâm làm việc tại các Hạt, Trạm kiểm lâm nơi có phụ cấp khu vực từ 0,4 đến 0,5;
- Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với công chức, viên chức ngạch kiểm lâm làm việc tại các Hạt, Trạm kiểm lâm nơi có phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,3;
- Mức 15% áp dụng cho công chức, viên chức ngạch kiểm lâm làm việc tại các Hạt, Trạm nơi không có phụ cấp khu vực và các Đội kiểm lâm cơ động;
- Mức phụ cấp 10% áp dụng đối với các công chức, viên chức ngạch kiểm lâm trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tại các Chi cục kiểm lâm, các Trung tâm kỹ thuật bảo vệ rừng.

b) Ngành bảo vệ thực vật, thú y:

- Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn làm việc tại các Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Kiểm dịch động vật, thực vật nội địa hoặc cửa khẩu nơi có phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên;
- Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn làm việc tại các Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Kiểm dịch động vật, thực vật nội địa hoặc cửa khẩu nơi có phụ cấp khu vực từ 0,4 đến 0,5;
- Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn làm việc tại các Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Kiểm dịch động vật, thực vật nội địa hoặc cửa khẩu nơi có phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,3;
- Mức phụ cấp 10% áp dụng đối với các công chức, viên chức chuyên môn làm việc tại các Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Kiểm dịch động vật, thực vật nội địa hoặc cửa khẩu nơi không có phụ cấp khu vực; các công chức, viên chức chuyên môn trực tiếp làm kiểm dịch động vật, thực vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, chẩn đoán bệnh động vật, điều tra phát hiện và dự tính dự báo bảo vệ thực vật, giám định và kiểm nghiệm thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật tại các

Chi cục Bảo vệ thực vật và Chi cục Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm thú y hoặc Chi cục kiểm dịch thực vật vùng, Trung tâm chuyên ngành thuộc Cục Thú y và thuộc Cục Bảo vệ thực vật.

c) Ngành kiểm soát đê điều:

- Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với các công chức, viên chức ngạch kiểm soát đê điều làm việc tại các Đội, Hạt kiểm soát đê biển;

- Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với các công chức, viên chức ngạch kiểm soát đê điều làm việc tại các Đội, Hạt kiểm soát đê sông.

2. Các mức phụ cấp ưu đãi quy định tại Khoản 1 Điều này được tính theo mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) và được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Quyết định này được thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, phụ cấp ưu đãi do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán ngân sách được giao hàng năm cho cơ quan, đơn vị;

2. Đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ, phụ cấp ưu đãi do cơ quan, đơn vị chi trả từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/2002/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức kiểm lâm công tác trên địa bàn xã.

3. Đối với công chức kiểm lâm đã được hưởng chế độ trợ cấp quy định tại Quyết định số 66/2002/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức kiểm lâm công tác trên địa bàn xã được tính hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Điều 5. Hướng dẫn và trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng